

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/01/2022

V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Quý và bà Nguyễn Thị Kim Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hương, sinh năm 1990.

ĐKNKTT: Xóm Đông Vượng, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Lịch 2, xã Hương Cẩn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Hà Văn Chính, sinh năm 1977.

Nơi ĐKNKTT – chỗ ở hiện nay: Xóm Đông Vượng, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Hương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006 chị Phạm Thị Hương và anh Hà Văn Chính có sự tự nguyện tìm hiểu sau đó hai bên gia đình làm đám cưới theo

phong tục truyền thống, nhưng hai bên không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ về chung sống với nhau như vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, khoảng 06 năm trở lại đây vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bản thân anh Chính hay uống rượu bia, không làm chủ được bản thân nên có lời nói chửi bới, đánh chửi vợ con. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Chính không thay đổi. Chị Hương đã bỏ vào nhà ngoại ở xã Hương Cần sống khoảng hơn 01 năm nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Hương đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Chính là vợ chồng.

Về con chung: Chị Phạm Thị Hương khẳng định chị và anh Chính có 02 con chung là Hà Quốc Vương, sinh ngày 13/02/2008 và Hà Thị Tuyết, sinh ngày 31/5/2013. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh Chính. Nay chị Hương xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hương hiện nay đang làm công nhân ở Hải Dương thu nhập khoảng 6.000.000đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Phạm Thị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – anh Hà Văn Chính, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như chị Hương trình bày là đúng, anh chị có làm thủ tục đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Chính có sử dụng rượu bia, có đánh chửi vợ con, hiện nay anh chị đang sống ly thân. Nay chị Hương xin ly hôn anh Chính không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm và anh mong vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Chính xác nhận anh chị có 02 con chung như chị Hương trình bày, hiện nay các cháu đang ở với anh, khi ly hôn anh Chính xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con. Anh Chính hiện đi làm thuê tại Hà Nội, thu nhập khoảng 4.000.000đ/ 1 tháng, đủ để đảm bảo nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: anh Hà Văn Chính không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không ai có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hương. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận là vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hương và anh Hà Văn Chính. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hương được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hà Thị Tuyết, sinh ngày 31/5/2013, giao cho anh Hà Văn Chính được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hà Quốc Vương, sinh ngày 13/02/2008 đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hương khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với anh Chính, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả chị Hương và anh Chính đều có nơi ĐKNKTT hiện nay tại xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hương có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Chính được Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Hương và anh Chính là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006 chị Phạm Thị Hương và anh Hà Văn Chính có sự tự nguyện tìm hiểu sau đó hai bên gia đình làm đám cưới theo phong tục truyền thống, nhưng hai bên không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ về chung sống với nhau như vợ chồng. Đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Xét lời khai của chị Hương, anh Chính và kết quả xác minh tại địa phương xác định được như sau:

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, khoảng 06 năm trở lại đây vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bản thân anh Chính hay uống rượu bia, không làm chủ được bản thân nên có lời nói chửi bới, đánh chửi vợ con. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Chính không thay đổi. Chị Hương đã bỏ vào nhà ngoại ở xã Hương Càn sống khoảng hơn 01 năm nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Hương làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng. Anh Chính không nhất trí vì xác định vợ chồng còn tình cảm mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Tuy nhiên cả chị Hương và anh Chính cũng đều xác nhận quá trình ly thân anh Chính cũng không đưa ra được biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng cũng như không có động thái gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng không có khả năng khắc phục. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận chị Hương và anh Chính là vợ chồng là phù hợp Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Hương và anh Hà Văn Chính thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hà Quốc Vương, sinh ngày 13/02/2008 và Hà Thị Tuyết, sinh ngày 31/5/2013. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh Chính. Nay chị Hương và anh Chính đều xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng:

Về điều kiện chăm sóc con chung của cả hai bên là ngang nhau, cả chị Hương và anh Chính hiện nay đều là lao động phổ thông tự do, thu nhập trung bình đáp ứng được việc nuôi dưỡng con chung. Chị Hương và anh Chính đều sống cùng bố mẹ đẻ và đều có sự hỗ trợ từ phía gia đình trong việc chăm sóc con chung. Đối với quan điểm của cháu Vương và cháu Tuyết: Cả hai cháu đều xin được ở cùng với bố là anh Chính, tuy nhiên hiện nay cháu Vương đã phải nghỉ học theo bố đi làm ăn xa, cháu Tuyết ở nhà cùng bà nội già yếu vì vậy nếu giao cả hai con chung cho anh Chính nuôi dưỡng thì không đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường của các con chung. Mặt khác cháu Tuyết là cháu gái, còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ vì vậy cần thiết giao cháu Tuyết cho chị Hương, giao cháu Vương cho anh Chính chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hương và anh Chính đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hương và anh Hà Văn Chính.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hương được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hà Thị Tuyết, sinh ngày 31/5/2013, giao cho anh Hà Văn Chính được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hà Quốc

Vương, sinh ngày 13/02/2008 đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hương phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006629 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Yên Lãng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa